**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 29 ( Từ ngày 31 / 03 đến ngày 04 / 04 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| Hai | Sáng | Toán | 141 | Luyện tập (T1) |
| Tiếng Việt | 197 | **Bài đọc 3:** Những con hạc giấy (T1) |
| Tiếng Việt | 198 | **Bài đọc 3:** Những con hạc giấy (T2) |
| A văn |  |  |
| A văn |  |  |
| 31/3 |  |  |  |
| Chiều | K. học | 57 | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 2). |
| HĐTN | 85 | SHDC: Xây dựng tình bạn đẹp |
| Ba | Sáng | A văn |  |  |
| A văn |  |  |
| Tin học |  |  |
| GDTC |  |  |
| 1/4 |  |  |  |
| Chiều | Toán | 142 | Luyện tập (T2) |
| K. học | 58 | Phòng tránh bị xâm hại (Tiết 3). |
| Tư | Sáng | Toán | 143 | Luyện tập chung (T1) |
| Â nhạc |  |  |
| Tiếng Việt | 199 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết báo cáo công việc |
| HĐTN | 86 | SHTCĐ: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |
| C.nghệ | 29 | Bài 10. Mô hình điện mặt trời (Tiết 1) |
| 2/4 |  |  |  |
| Chiều | GDTC |  |  |
|  | LS -ĐL | 57 | Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T1) |
| Năm | Sáng | Toán | 144 | Luyện tập chung (T2) |
| Tiếng Việt | 200 | **Nói và nghe:** Trao đổi: Em đọc sách báo |
| Tiếng Việt | 201 | **Bài đọc 4:** Việt Nam ở trong trái tim tôi |
| Đạo đức | 29 | Bài 10: Em phòng, tránh xâm hại (Tiết 2). |
| Mĩ thuật | 29 | Bài 14: Vui học cùng danh hoạ ( T2 ) |
| 3/4 |  |  |  |
| Chiều |  |  |  |
| Sáu | Sáng | Toán | 145 | Em ôn lại những gì đã học (T2) |
| Tiếng Việt | 202 | **Luyện từ và câu:** Liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ |
| Tiếng Việt | 203 | **Góc sáng tạo:** Trò chơi mở rộng vốn từ: Hoà bình |
| LS -ĐL | 58 | Bài 21. Dân số và các chủng tộc trên thế giới (T2) |
| HĐTN | 87 | SHL: Thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn |
| 4/4 |  |  |  |
| Chiều |  |  |  |

Tổ trưởng Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Giáo viên

Trương Công Lý Trần Thị Bích Vân

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 75: LUYỆN TẬP (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 141

Thời gian dạy : ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật”***: 3 phút | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (32p)** | |
| **Bài 1. Số?**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày kết quả, nêu cách tính của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về tính quãng đường, vận tốc, thời gian.  **Bài 2.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  **Bài 3.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2, đại diện nhóm chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)* | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.        - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a) Quãng đường Minh đi được sau 1 giờ là:  16 x 1 = 16 (km)  Quãng đường Nam đi được sau 1 giờ là:  12 x 1 = 12 (km)  b) Khoảng cách giữa hai bạn sau 1 giờ là:  16 + 12 = 28 (km)  c) Hai bạn cách nhau 56 km sau số giờ là:  56 : 28 = 2 (giờ)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài theo nhóm 2, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 1 giờ là: 24,5 × 1 = 24,5 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 1 giờ là: 30,5 × 1 = 30,5 (km)  b) Khoảng cách giữa hai tàu sau 1 giờ là:  220 – 24,5 – 30,5 = 165 (km)  c) *Cách 1:*  Tổng vận tốc của hai tàu là:  24,5 + 30,5 = 55 (km/giờ).  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  55 × 4 = 220 (km)  *Cách 2:*  Quãng đường tàu thứ nhất đi được sau 4 giờ là:  24,5 × 4 = 98 (km)  Quãng đường tàu thứ hai đi được sau 4 giờ là:  30,5 × 4 = 122 (km)  Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ là:  98 + 122 = 220 (km)  *Nhận xét:* Tổng quãng đường hai tàu đi được sau 4 giờ bằng khoảng cách giữa hai bến tàu A và B. (*hay*: Sau 4 giờ hai tàu gặp nhau)  10 × 40 = 400 (m) |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV.** **Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 3**:**NHỮNG CON HẠC GIẤY** **(2 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 197 + 198

Thời gian dạy : ngày 31 tháng 3 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh HS dễ viết sai tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

– Hiểu nghĩa các địa danh (Hi-rô-si-ma, Na-ga-sa-ki) và các từ khó trong bài (hạc, phóng xạ nguyên tử,…). Bước đầu biết tra tự điển kiến thức, tìm hiểu thêm về vụ ném bom nguyên tử xuống Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Hiểu nội dung ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, khác vọng hoà bình của trẻ em trên toàn thế gới.

– Bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay “Thiếu nhi toàn thế giới gấp những con hạc bằng giấy gởi đế cho Xa-xa-ki, các em tự nêu cảm nghĩ của mình khi đứng trước tượng đài”.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn trong nhóm để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin về vụ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hi-rô-ma và Na-ga-sa-ki Nhật Bản, trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS nêu được cảm nghĩ của bản thân khi đứng dưới tượng đài (sự chia sẻ về tình đoàn kết và giá trị của hoà bình trên thế giới).

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất yêu nước:* Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới .

**\* Tích hợp GDKNS phòng tránh bom mìn và QPAN:** Lên án chiến tranh, kêu gọi gìn giữ hòa bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, ti vi, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **- Cho học sinh hát đồng thanh bài *“Trái đất này là của chúng mình”***  **- Nội dung bài hát nói lên điều gì?**  Các em đã thấy hoà bình là một khát vọng muôn đời của nhân loại. Để hiểu rõ thêm vì sao nhân loại cần hoà bình, chúng ta cần tìm hiểu bài đọc hôm nay: Những con hạc giấy (GV đưa tranh minh hoạ bài đọc và gới thiệu). Đây là tranh vẽ bạn Xa-xa-ki Xa-da-cô – Một nạn nhân của bom nguyên tử. Nhưng vì sao câu chuyện có tên là Những con hạc giấy? Để hiểu điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu bài nhé  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (25p)**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ: bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, truyền thuyết, con hạc,…  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Chia đoạn: 5 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu … xuống Nhật Bản. Độc với giọng bình thường  + Đoạn 2: Hai quả bom lần lượt… lên đến nửa triệu . Đọc lưu ý ở các từ tên địa lí của nước ngoài và nhấn mạnh các từ bom nguyên tử, phóng xạ nguyên tử, hơn nửa triệu. +Đoạn 3: Hi-rô-si-ma … để chữa trị. Đọc giọng tự tin thể hiện sự tin tưởng của cô bé Xa-xaki  + Đoạn 4: Nằm trong bệnh viện … một nghìn con hạc giấy. Đọc với giọng cảm thông chia sẻ.  +Đoạn 5: Đoạn còn lại. Đọc với giọng trầm  -Giáo viên theo dõi và rút ra các từ mà học sinh phát âm chưa chuẩn, giúp các em luyện đọc lại  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi, cả lớp đọc thầm  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  1.Câu chuyện trong bài đọc diễn ra trong hoàn cảnh nào?  2. Vì sao Xa-đa-cô lâm bệnh nặng?  3. Cô bé làm gì để nuôi hi vọng được cứu sống?  4.Trẻ em toàn nước Nhật đã làm gì để bày tỏ sự đồng cảm với Xa-đa-cô?  *5.Câu chuyện về Xa-đa-cô gợi cho em cảm nghĩ gì?*  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  \*Nội dung: Câu chuyện tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới HĐ 3: Đọc nâng cao GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, trò chơi Thi đọc tiếp sức, GV dự kiến số nhóm tham gia trò chơi.  GV có thể tổ chức cho HS luyện đọc 1 hoặc 2 đoạn văn, VD, các đoạn văn (4), (5).  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  **\* Tích hợp GDKNS phòng tránh bom mìn và QPAN:** Lên án chiến tranh, kêu gọi gìn giữ hòa bình.  - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Những con hạc bằng giấy? Em làm gì để thực hiện hoà bình của trẻ em trên toàn thế giới?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -Học sinh cả lớp hát đồng thanh và phụ hoạ theo giai điệu bài hát  -Nói lên yêu hoà bình của trẻ em toàn thế giới  Học sinh lắng nghe và ghi đề bài          - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Bom nguyên tử*: Là loại bom có sức xác thương rất lớn  *Phóng xạ nguyên tử*: là chất sinh ra bom nguyên tử nổ, nó có hại cho sức khoẻ  *Truyền thuyết:* loại truyện dân gian về các nhân vật và sự kiên có liên quan đến lịch sử nhưng mang nhiều yếu tố thần kì  - Học sinh trao đổi và chia sẻ  - Nhận xét và bổ sung  - Học sinh đọc nối tiếp  + Lần 1: đọc nối tiếp đoạn (mỗi học sinh đọc một đoạn)  + Lần 2: đọc nối tiếp theo nhóm 5  - 1 HS đọc toàn bài  -Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, chính phủ Mỹ quyết định ném hai quả bom nguyên tử mới chế tạo xuống thành phố Hi-rô-si-ma và Na-ga-sa-ki. Cô bé hai tuổi Xa-xa-ki Xa-đa-cô đã may mắn thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng và phải nằm trong bệnh viện.  - Xa-đa-cô bị nhiễm phóng xạ từ bom nguyên tử.  - Cô bé cố gắng gấp hạc giấy vì tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con hạc bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh.  -Trẻ em toàn nước Nhật đã tới tấp gửi hàng nghìn con hạc giấy đến cho Xa-đa-cô.  -HS phát biểu tự do. VD:  + Cái chết của Xa-đa-cô giúp em hiểu sự tàn bạo của chiến tranh.  + Tôi căm ghét chiến tranh.  + Em căm ghét vũ khí hạt nhân.  + Câu chuyện về Xa-đa-cô là lời kêu gọi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình    - Từng nhóm đứng lên bảng theo hàng ngang. Trong thời gian quy định, mỗi em đọc sẽ từng câu theo thứ tự (HS số 1 đọc câu đầu tiên, HS số 2 đọc câu tiếp theo... và tiếp tục quay trở lại cho đến khi đọc hết bài).  Hs lắng nghe   * HS trả lời: Trẻ em cần có khát vọng sống, khát vọng hòa bình. Thể hiện xây dựng sự đoàn kết và yêu hoà bình của học sinh bằng sự quyết tâm học tập và cảm thông chia sẻ với thiếu nhi trên toàn thế giới * HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (3T) ( Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 57

Thời gian dạy : ngày 31 tháng 3 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. Năng lực đặc thù

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Nhận diện được những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em và phản đối những hành vi đó thông qua một số tình huống đã cho.
* Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.
* Thực hành phân tích nguy cơ có thể bị xâm hại tình dục dựa trên một số tình huống đã cho và nêu biện pháp phòng tránh

1. Năng lực chung

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. Phẩm chất

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.a

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip về một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS nêu những hành động vi phạm quyền được an toàn của trẻ em  - GV lắng nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  VD: Bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; xâm hại tình dục; xúc phạm nhân phẩm…..  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (25p)**  **1. Hoạt động 1: Phân tích tình huống** | |
| - GV yêu cầu HS qđọc tình huống 1 và 2 trong phần luyện tập, vận dụng trang 86, thảo luận nhóm và xác định xem những hành động nào trong mỗi tình huống cần phản đối, giải thích vì sao?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  Khuyến khích hs trình bày ý kiến bằng nhiều cách khác nhau: Đóng kịch, phân vai, trả lời…..  - Gv gợi mở học sinh : Em đã từng gặp những tình huống mà chính em giống như bạn nam/hoặc bạn nữ ấy chưa? Cảm giác lúc đó?  - GV gọi HS chia sẻ ý kiến.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS.  🡪 Gv chốt kiến thức: ( mục con ong sách trang 84) | - HS thảo luận nhóm 4, trao đổi  Gợi ý:  - Tình huống 1: Hành động trêu đùa quá mức của người anh họ đã xúc phạm đến sự an toàn về thân thể của bạn nam 🡪 cần phản đối  - Tình huống 2: Hành động nhóm Hs lớn hơn đi theo và trêu chọc bạn nữ là xâm hại đến quyền riêng tư và sự an toàn của bạn nữ 🡪 cần phản đối.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ( nếu cần)  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe  - Hs chia sẻ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - 2hs đọc lại |
| **Hoạt động 2: Một số nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục con ong, trang 86 SGK trao đổi với các bạn cách hiểu về xâm hại tình dục  - Gv mở rộng: Mẹ có thể chạm vào vùng riêng tư của các con khi tắm cho các con hoặc thi thoảng bác sĩ có thể khám cho con ở bộ phận riêng tư nếu có bố mẹ con ở đó.Khi các con được những người yêu thương và tin tưởng chạm vào thì chúng ta gọi đó là những đụng chạm tốt hoặc những đụng chạm an toàn.  - Gv yêu cầu hs đọc và nêu các nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục  - Gv phân tích mẫu tình huống: kết bạn với người lạ trên mạng 🡪 Nêu nguy cơ và các biện pháp phòng tránh nguy cơ đó  - Thảo luận nhóm: mỗi nhóm chọn 1 tình huống ( SGK trang 86) phân tích nguy cơ có thể xảy ra và nêu biện pháp phòng tránh  - Gv tổng quát kiến thức bằng các câu hỏi:  + Những hoàn cảnh nào chúng ta có thể có nguy cơ bị xâm hại?  + Chúng ta có thể bị xâm hại ở đâu?  + Ai có thể có hành vi xâm hại?  + Hầu hết các nguy cơ các con tìm ra đều liên quan tới người lạ. Vậy còn người quen thì sao nhỉ?  +Lứa tuổi nào dễ bị xâm hại nhất? Vì sao? | - HS đọc nội dung, trao đổi ý kiến  - Các bạn khác bổ sung  Xâm hại tình dục: gồm các hành vi:  + Nhìn vào vùng riêng tư  + Nói chuyện, cho xem phim, ảnh bộ phận sinh dục hoặc hoạt động tình dục  + Chạm vào các bộ phận trên cơ thể đặc biệt là vùng riêng tư  + Ép buộc quan hệ tình dục  - 2hs đọc lại  - Hs đọc, nêu các nguy cơ  -Hs thảo luận nhóm 4: trao đổi, phân tích nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và các biện pháp phòng tránh  Gợi ý:    -Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV giới thiệu về số điện thoại 111 – Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………… ………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5D

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: XÂY DỰNG TÌNH BẠN ĐẸP**

Tiết chương trình: Tiết 85

Thời gian dạy : ngày 31 tháng 3 năm 2025

**MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHỦ ĐỀ:**

*Sau chủ đề này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.
* Giải quyết được một số vấn đề này sinh trong mối quan hệ với bạn bè.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Thực hiện nghi lễ chào cờ (2p)**  **2. Sinh hoạt dưới cờ:**  **Xây dựng tình bạn đẹp (23p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tích cực hưởng ứng hoạt động Xây dựng tình bạn đẹp.  - Tự tin tham gia biểu diễn hoặc nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu hoạt động Xây dựng tình bạn đẹp. Gợi ý các nội dung giới thiệu:    + Nêu ý nghĩa của tình bạn.  + Phổ biến các việc làm phù hợp để tham gia hoạt động.  - GV điều khiển chương trình văn nghệ theo kế hoạch, tổ chức cho các lớp hoặc đại diện các khối lớp biểu diễn đa dạng các tiết mục hát, múa, nhảy dân vũ, kể chuyện,... về chủ đề Tình bạn.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và về tiết mục mình thích nhất.  **c. Hoạt động Luyện tập, thực hành (5p)**  **-** Giáo viên đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu về chủ đề **“Xây dựng tình bạn đẹp”.**  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **d. Hoạt động Vận dụng (5p)**  - Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường sống quanh em bằng những việc làm thiết thực.  - Dặn HS về chuẩn bị bài cho tiết HĐGDTCĐ | - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.    - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 75: LUYỆN TẬP (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 142

Thời gian dạy : ngày 1 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học xong bài học này, HS đạt được các yêu cầu sau:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn gián có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

- NL tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, hình vẽ trong SGK, câu hỏi cho phần trò chơi

HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?”***: 3 phút | |
| - Trò chơi: ***“Ai nhanh? Ai đúng?”***:  - GV nêu luật chơi:  1. Nêu cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  2. Nêu cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  3. Một xe đạp đi với vận tốc 15 km/h. Vậy trong 4 giờ xe đạp đó đi được quãng đường là bao nhiêu km?  4. Một ca nô đi với vận tốc 12 km/h. Với vận tốc đó ca nô đi quãng đường 30 km hết thời gian là ... giờ.  - GV kết luận- tuyên dương HS  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chơi và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (27p)** | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. *(Chấp nhận các cách làm đúng của HS)*  **Bài 5.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  a) Quãng đường từ nhà Huy đến trường là:  70 × 8 = 560 (m)  Quãng đường từ nhà Châu đến trường là:  60 × 8 = 480 (m)  b) Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  560 + 480 = 1 040 (m)  *Hoặc:* Khoảng cách giữa nhà Huy và nhà Châu là:  (70 + 60) × 8 = 1 040 (m)  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài cá nhân, trình bày bài làm, lớp nhận xét, bổ sung  *Cách 1:* Quãng đường Bình chạy được là:  4,5 × 40 = 180 (m)  Quãng đường Định chạy được là:  5,5 × 40 = 220 (m)  Độ dài đường chạy là:  180 + 220 = 400 (m)  *Cách 2:* Tổng vận tốc của hai bạn là:  4,5 + 5,5 = 10 (m/giờ)  Độ dài đường chạy là:  10 × 40 = 400 (m) |
| ***3. Hoạt động vận dụng (5p)*** | |
| **Bài 6:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến tính quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  25 – 10 – 3 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Hoặc: Quãng đường hai bạn đi trong 2 giờ là:  25 – 3 = 22 (km)  Quãng đường Mai đi được sau 2 giờ là:  5 x 2 = 10 (km)  Quãng đường Ngân đi được sau 2 giờ là:  22 – 10 = 12 (km)  Vận tốc của Ngân là:  12 : 2 = 6 (km/giờ)  Đáp số: 6 km/giờ  -HS nêu lại cách tính quãng đường, vận tốc, thời gian trong một chuyển động đều.  - HS lắng nghe GV dặn dò  - Hs lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Khoa học Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 18: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI (3T) ( Tiết 3)**

Tiết chương trình: Tiết 58

Thời gian dạy : ngày 1 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. Năng lực đặc thù

Sau bài học này, học sinh sẽ:

* Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần
* Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại

1. Năng lực chung

* *Năng lực tự chủ, tự học*: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. Phẩm chất

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Bài giảng PPT, máy chiếu, máy tính, bảng phụ
* Tranh ảnh, clip quy tắc bàn tay / hoặc quy tắc đồ lót

1. Học sinh:

* SGK, vở ô li, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát If you are happy  - GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về các cách phòng tránh nguy cơ dẫn đến bị xâm hại  - Gv nghe, nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS chia sẻ trước lớp  Gợi ý:  -Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình  -Không kết bạn với người lạ trên mạng  -Không lên xe của người lạ  -Không nhận quà của người lạ  -Không đi một mình nơi vắng vẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập và vận dụng (25p)** | |
| -Gv cho hs lập danh sách những người tin cậy khi em cần trong nhóm  - Gv gợi mở : ngoài bố mẹ, ông bà, anh chị em, thầy cô cũng là những người chúng ta tin tưởng để có thể chia sẻ những tâm tư tình cảm, những lo lắng, những sợ hãi.  - Gv yêu cầu học sinh cùng trao đổi tình huống thực hành số 2 trang 87 SGK và nêu :  + Em sẽ làm gì sau khi nghe câu chuyện của bạn em?  + Nếu gặp tình huống tương tự, em sẽ làm gì? Đóng vai thể hiện cách ứng xử  - Gv nhận xét, tuyên dương các nhóm làm việc tốt  - Gv tiếp tục cho hs cả lớp làm bài tập mục Luyện tập, hs viết câu trả lời vào VBT  - Gv gọi một số hs lên chữa bài, nhận xét tuyên dương  - Gv cho hs đọc mục con ong + chìa khóa | - Hs trong nhóm 4 trao đổi, khi danh sách  - Hs chia sẻ danh sách của mình  - HS lắng nghe.  -Hs thảo luận nhóm 4-6 trao đổi, phân vai thể hiện cách ứng xử  -Mỗi nhóm lần lượt báo cáo kết quả làm việc trước lớp. Hs nhóm khác nhận xét góp ý  -Hs làm việc cá nhân trong VBT  Gợi ý: |
| **3. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV giới thiệu bài hát Bàn tay xinh và quy tắc 5 ngón tay  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS nghe bài hát, vẽ quy tắc 5 ngón tay để ghi nhớ    - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..…..………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 76: LUYỆN TẬP CHUNG (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 143

Thời gian dạy : ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, máy chiếu.

HS: Dụng cụ học tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “Nhanh như chớp”***: 3 phút | |
| - Trò chơi: **Nhanh như chớp**  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:  A. 12 km. B. 107 km.  C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ. D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | - HS chơi tham gia trò chơi.  + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km  + C. 12km/giờ |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành (25p)*** | |
| **Bài 1:** - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, thảo luận nhóm đôi và báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích lí do đưa ra câu trả lời của mình  - GV kết luận: Vận tốc là đại lượng chỉ quãng đường đi được trong một đơn vị thời gian, từ đó suy ra “Nếu quãng đường là như nhau thì vật nào có thời gian chuyển động nhiều hơn sẽ có vận tốc nhỏ hơn”.  **Bài 2:**  - GV yêu cầu HS đọc tình huống, suy nghĩ cách làm và hoàn thành bảng. Chú ý đổi các đơn vị đo và thực hiện các phép tính tương ứng.  - Cho học sinh làm bài theo nhóm 4, đại diện nhóm trình bày kết quả trên bảng lớp  - GV cho học sinh giải thích cách làm.  - GV chốt đáp án. | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu, báo cáo kết quả:  + Hưng có vận tốc lớn nhất; Tùng có vận tốc nhỏ nhất.  + Giải thích.  - HS lắng nghe.  - HS nêu yêu cầu của bài toán  - HS đọc và làm theo yêu cầu của bài theo nhóm 4, đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quãng đường** | **Thời gian** | **Vận tốc** |
| 420 km | 6 giờ | (420 : 6 = )70 km/h |
| 150 km | 2 giờ 30 phút = 2,5 giờ | (150: 2,5 =) 60 km/h |
| 30 km | 20 phút = giờ | (30 : =) 90 (km/h) |
| 240 km | (240 : 120 =) 2 giờ | 120 km/h |
| (80 × =) 20 km | 15 phút = phút | 80 km/h |
| 30 km | 30 : 60 = 0,5 (giờ) = 30 phút | 60 km/h |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  **3. Củng cố- dặn dò:**  - Tiết học ôn lại cho em kiến thức gì?  - Học thuộc các quy tắc | **Bài 3.**  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài cá nhân, 1 em làm bài trên bảng phụ, trình bày kết quả.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Thời gian con đà điểu chạy hết quãng đường đó là:  3 060 : 17= 180 (giây)  Đổi: 180 giây = 3 phút  Đáp số: 3 phút.  - Hs nêu |

**IV.** **Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **BÀI VIẾT 3:LUYỆN TẬP VIẾT BÁO CÁO CÔNG VIỆC**

**(Thực hành viết) (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 199

Thời gian dạy : ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển năng lực ngôn ngữ

* + - Viết được bản báo cáo hoàn chỉnh về công việc cụ thể.
    - Sử dụng được từ ngữ phù hợp khi viết báo cáo.
    - Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện báo cáo đã viết.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

NL giao tiếp và hợp tác (biết viết báo cáo công việc), PC trách nhiệm (viết bản báo cáo đúng mẫu, có nội dung đầy đủ, chính xác để người đọc nắm được tình hình thực hiện công việc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở Bài viết 3.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào những phần nào?  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý điều gì?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 2 (trang 77 –78), các em đã được tìm hiểu cấu tạo của một báo cáo công việc, trao đổi với bạn về các thông tin cần trình bày trong báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia cuộc thi vẽ tranh “Em yêu hoà bình” hoặc báo cáo kết quả của tổ em khi tham gia một cuộc thi khác hay một dự án học tập do nhà trường phát động. Dựa theo những ý đã tìm và sắp xếp được, hôm nay, các em sẽ thực hành viết các báo cáo ấy. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời  CH1: Để báo cáo một công việc em cần dựa vào nội dung và cấu tạo  CH2: Khi viết xong bài báo cáo em cần chú ý:đọc lại bài, sửa lỗi chính tả, từ ngữ…..  -HS lắng nghe |
| **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  -GV mời một số HS cho biết các em chọn đề bài nào.  -GV hướng dẫn HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  Hết giờ, GV thu bài về chấm. Hoạt động 3:Trình bày bài viết đã viết (nếu còn thời gian)-Y/C hs trình bày bài viết, bình chọn bài viết hay - GV nêu nhận xét, tuyên dương | HS nêu bài chọn  -HS đọc gợi ý (trang 80, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai) để gợi nhớ lại cách viết  -HS viết bài  -Viết xong, đọc lại, sửa các lỗi về cấu tạo và nội dung đoạn văn, lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả,...  -HS trình bàybài viết  -HS bình chọn |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về bài báo cáo của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại báo cáo và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo*. | -HS ghi nhớ, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5D

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**HOẠT ĐỘNG GD THEO CHỦ ĐỀ : NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 86

Thời gian dạy : ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về tình bạn, kỉ niệm của mình với một hoặc nhiều bạn khác  - GV mời 1 – 2 HS chia sẻ. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Để có được tình bạn đẹp các em hãy đến với bài học ngày hôm nay –* ***Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Gắn kết tình bạn**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS.  - GV chuẩn bị trước các đôi dép có thiết kế đặc biệt để 4 HS xỏ chân được cùng một lúc.  - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Gắn kết tình bạn.*  - GV phổ biến luật chơi:  + HS thành lập các đội chơi, mỗi đội có 4 thành viên.  + Các thành viên cùng di chuyển trên đôi dép từ vạch xuất phát tới vạch đích.  + Đội chơi về đích đầu tiên với đủ 4 thành viên cùng di chuyển trên đôi dép là đội chiến thắng.    - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và ý nghĩa của trò chơi.  - GV kết luận: *Trong mọi hoạt động hằng ngày, các em cần sự hợp tác, gắn kết với bạn bè. Khi các em cùng nhau phối hợp để thực hiện một nhiệm vụ thì nhiệm vụ đó sẽ được hoàn thành nhanh chóng và dễ dàng hơn. Còn khi các em không có sự gắn kết thì chỉ một nhiệm vụ nhỏ cũng có thể gặp khó khăn, dễ thất bại.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Đọc kĩ 4 tình huống trong SGK tr.86 và thảo luận về những lời nói, việc làm em có thể thực hiện trong mỗi tình huống.*  + Tình huống 1: Em nhìn thấy bạn bị bắt nạt.  + Tình huống 2: Bạn của em được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.  + Tình huống 3: Em gặp lại bạn học cũ.  + Tình huống 4: Bạn thân của em rất buồn vì bị bố mẹ hiểu lầm.  - GV hướng dẫn HS thảo luận và ghi lại kết quả theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tình huống** | **Lời nói** | **Việc làm** | | Tình huống 1 | ... | ... | | Tình huống 2 | ... | ... | | Tình huống 3 | ... | ... | | Tình huống 4 | ... | ... |   - GV mời 2 – 3 nhóm chia sẻ ý kiến về những lời nói, việc làm mình có thể thực hiện trong tình huống. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Tình huống 1: Em sẽ đứng ra giảng hòa giữa các bạn, khuyên các bạn nên nói chuyện, trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn chứ không nên bắt nạt bạn.*  *+ Tình huống 2: Em sẽ chúc mừng bạn và cổ vũ bạn cố gắng thi đấu cho đội tuyển của trường.*  *+ Tình huống 3: Em sẽ bắt chuyện và hỏi thăm về tình trạng sức khỏe, cuộc sống của bạn, đồng thời có thể cùng bạn ôn lại kỉ niệm cũ.*  *+ Tình huống 4: Em sẽ an ủi bạn đồng thời động viên bạn nên cởi mở, giải thích trực tiếp với bố mẹ để gia đình vui vẻ, đầm ấm.*  - GV mời một số HS chia sẻ những kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn, khuyến khích HS nêu ví dụ thực tế.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Giúp đỡ bạn khi cần thiết.*  *+ Quan tâm đến sở thích của bạn.*  *+ Hỗ trợ bạn học tập.*  *+ Cùng bạn rèn luyện sức khỏe.*  *+ Khuyến khích bạn thể hiện sở thích...*  - GV kết luận: *Tình bạn có vị trí quan trọng đối với mỗi chúng ta. Ai trong cuộc sống cũng cần có những người bạn bên cạnh để chia sẻ buồn vui, giúp đỡ, quan tâm, động viên nhau cùng cố gắng. Có rất nhiều cách để nuôi dưỡng tình bạn. Các em hãy lựa chọn những lời nói, việc làm phù hợp với bản thân để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15p)**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** Tình bạn là gì?  A. Là mối quan hệ đem lại sự thân thiết, chia sẻ giữa hai người.  B. Là mối quan hệ được xây dựng bằng lòng tin, sự thấu hiểu, tình cảm trong sáng giữa hai hoặc nhiều người.  C. Là mối quan hệ bình đẳng đôi bên cùng có lợi.  D. Là mối quan hệ giữa hai bạn cùng giới.  **Câu 2:** Nhận định nào sau đây là đúng?  A. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có khó khăn trong cuộc sống.  B. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có thành tích học tập tốt.  C. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người có kĩ năng giao tiếp, hướng ngoại.  D. Học sinh có mối quan hệ bạn bè tốt là người được giao làm nhiệm vụ của lớp.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề tình bạn?  A. Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn.  B. Trăm hay không bằng một thấy.  C. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  D. Không thầy đố mày làm nên.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây không phải là cách để giữ gìn tình bạn?  A. Bắt ép bạn giúp đỡ mình lúc mình không làm được bài.  B. Thường xuyên trò chuyện với bạn bè.  C. Luôn giúp đỡ bạn bè trong học tập, rèn luyện.  D. Động viên các bạn cùng tham gia hoạt động tập thể.  **Câu 5:** Cách nào sau đây xây dựng tình bạn?  A. Sống khép kín không muốn ảnh hưởng đến bạn khác.  B. Luôn tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe bạn.  C. Rụt rè, e ngại khi tiếp xúc với bạn.  D. Ngại giao tiếp với bạn.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **B** | **C** | **A** | **A** | **B** |   **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu thêm cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Chuẩn bị cho tiết Sinh hoạt lớp. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, ghi chú. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học : Công nghệ Lớp 5D

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 2: THỦ CÔNG KĨ THUẬT**

**BÀI 10: MÔ HÌNH ĐIỆN MẶT TRỜI (T1)**

Tiết chương trình: Tiết 29

Thời gian dạy : ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tự lực, tích cực trong tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời, tìm hiểu quy trình và lắp ráp mô hình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hình thành thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lắp ráp và vận hành được mô hình theo quy trình nêu trong SGK và hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Kể tên và nhận biết được các bộ phận chính của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời.

- Năng lực sử dụng công nghệ:

+ Lựa chọn được các chi tiết, vật liệu, dụng cụ phù hợp của mô hình điện dùng năng lượng mặt trời

+ Lắp ráp được mô hình điện mặt trời

- Năng lực đánh giá công nghệ: Kiểm tra được chất lượng lắp ráp và khả năng hoạt động của mô hình với những độ sáng mặt trời khác nhau

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm mô hình điện mặt trời.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, bộ mô hình kĩ thuật, vật liệu cần dùng để lắp ghép mô hình điện mặt trời.

- HS: SGK, SBT, vở ghi, bộ mô hình kĩ thuật.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (3’)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và đặt câu hỏi: Những tấm màu xanh được lắp trên mái nhà để làm gì?  - Gọi HS trả lời  - HS có thể không trả lời đúng, GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu về hệ thống pin năng lượng mặt trời. | - Quan sát hình  - Trả lời  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời (25’)**  a. Mục tiêu: Giải thích được một số tác dụng của ánh sáng mặt trời. Mô tả được cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời và các thành phần chính của mô hình điện mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| **\* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu tác dụng của ánh sáng mặt trời**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 1,2,3 trang 59 SGK và đặt câu hỏi: Ánh sáng mặt trời có tác dụng gì đối với cuộc sống của chúng ta?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - GV gọi đại diện từng nhóm lên chỉ vào từng tranh và trả lời câu hỏi.  - GV gọi nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Hình 1: Cung cấp ánh sáng và nhiệt độ cho Trái Đất  + Hình 2: Cung cấp ánh sáng cho cây cối quang hợp, tạo ra oxygen.  + Hình 3: Cung cấp năng lượng cho tấm pin năng lượng mặt trời để tạo ra điện.  - GV chốt kiến thức: Có nhiểu nguồn năng lượng tự nhiên như gió, ánh sáng mặt trời, nước,…chúng ta có thể được sử dụng để phục vụ nhiều mục đích khác nhau trong cuộc sống như: di chuyển, bơm nước, xay thóc, tạo ra điện,…  - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ kiến thức trang 60 SGK.  **\* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu cách tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời**  - GV yêu cầu HS quan sát trang trong SGK trang 6 mô hình điện mặt trời. Đọc nội dung trong các thẻ.  - GV yêu cầu thực hiện cá nhân sắp xếp các thẻ đúng theo yêu cầu trình tự tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  - GV gọi 3 HS lên bảng phát mỗi HS một thẻ, sau đó yêu cầu đứng thành hàng đúng trình tự của các thẻ để tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời. Mỗi HS đọc to trước lớp thẻ của mình.  - GV gọi một HS dưới lớp nhận xét xem các bạn cầm thẻ đã đứng đúng thứ tự hay chưa?  - GV đặt thêm câu hỏi: Theo em, khi độ sáng mặt trời thay đổi thì độ sáng của bóng đền có thay đổi không?  - Gọi 1 HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét, chốt đáp án: Có thay đổi. Điện được tạo ra từ ánh sáng mặt trời phụ thuộc rất nhiều vào độ sáng chiếu vào tấm pin. Mùa hè có nhiều nắng tạo ra được nhiều điện hơn so với mùa đông, tấm pin lắp ở vị trí không bị che khuất ánh sáng tạo ra nhiều điện hơn so với tấm pin bị che khuất nhiều ánh sáng,…Vì vậy, các hệ thống mặt trời công suất lớn thường được lắp đặt ở các nơi có nhiều ngày nắng trong năm.  - GV chốt kiến thức trình tự tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ trong SGK trang 60. | - Quan sát hình và trả lời câu hỏi  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm lên trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Nghe, ghi bài  - Đọc ghi nhớ, ghi bài.  - 3HS lên bảng theo yêu cầu, xếp theo trình tự.  - Nhận xét.  - Nghe câu hỏi  - Trả lời  - Nghe, ghi bài.  - Nghe, nhắc lại  - Đọc ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động luyện tập (5’)**  a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố nhớ lại tác dụng của ánh sáng mặt trời, trình tự tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  b. Tổ chức thực hiện | |
| - GV yêu cầu hoàn thiện các bài tập trong SBT nói về tác dụng của ánh sáng mặt trời, trình tự tạo ra điện từ ánh sáng mặt trời.  - GV gọi HS lên kiểm tra vở bài tập, nhận xét. | - Hoàn thành yêu cầu của GV |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5D

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 21: DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (2T) ( TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 57

Thời gian dạy : ngày 2 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

- Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

- Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

– Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**b) Năng lực chung**

– Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: yêu thương con người, tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5p)**  Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho  - Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan- gọi hs nói  - Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá : Dân số thế giới (15p)**  - Bước 1: Gv trình chiếu và hướng dẫn HS đọc mục 1, quan sát hình 1, bảng 1 trang 100 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi:  **+ Nhiệm vụ 1:** Tính số năm để dân số tăng thêm 1 tỉ người và rút ra nhận xét.  **+ Nhiệm vụ 2:** So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.  Bước 1 : Hs xem trình chiếu và thảo luận theo nhóm    - Bước 2: Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  Tìm hiểu khám phá tri thức LSĐL liên quan đến bài học: Tại sao châu Á có số dân lớn nhất thế giới  **3. Luyện tập (10p)**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS đọc phần luyện tập trang 101 SGK và hoàn thành nhiệm vụ sau theo cặp đôi:  + Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  – Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết.  **4. Vận dụng (5p)**  GV hướng dẫn HS về nhà làm nhiệm vụ trang 101 SGK.  Chia sẻ ý tưởng (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về dân số thế giới.  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  ***Ngày dân số thế giới 11/7:*** *Ngày 11-7-1987, dân số thế giới đạt 5 tỉ người. Năm 1989, Liên hợp quốc đã quyết định lấy ngày 11-7 hằng năm là ngày Dân số thế giới nhằm nâng cao nhận thức của con người về vấn đề dân số toàn cầu.*  Đọc thông tin, QS hình 1 và bảng 1.    **Làm nhiệm vụ 1 theo từng đôi:**  Số năm để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn: 13 năm, 12 năm, 12 năm và 11 năm. Nhận xét. Dân số thế giới ngày càng đông. Năm 1804, dân số thế giới đạt 1 tỉ người, Tháng 11-2022, dân số thế giới đạt 8 tỉ người. Thời gian để dân số thế giới tăng thêm 1 tỉ người ngày càng rút ngắn.  **Làm nhiệm vụ 2 theo nhóm**: So sánh số dân giữa các châu lục trên thế giới.    **Đại diện HS trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung**  Dân số phân bố không đồng đều theo châu lục. Năm 2021, châu Á có số dân đông nhất và châu Đại Dương có số dân ít nhất;  Hai quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ.  Châu Á có dân số nhiều nhất, chiếm hơn 1/2 dân số thế giới, tiếp đến là châu Phi, châu Mỹ, châu Âu. Châu Đại Dương có dân số ít nhất.  (Châu Á có diện tích lớn nhất, có đủ các kiểu khí hậu từ ôn đới, nhiệt đới và hàn đới, châu Á có nhiều sông ngòi phù hợp cho nông nghiệp)  Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.  HS ghi câu hỏi về nhà chuẩn bị  Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới, Đọc phần Em có biết sgk  Làm bài viết  Tôn trọng là gì ?  Tại sao phải tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc ?  Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 76: LUYỆN TẬP CHUNG (2T) (TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 144

Thời gian dạy : ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

*-* Rèn kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.

- Vận dụng giải quyết vấn đề trong một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan.

***2. Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách hoàn thành tốt các bài tập.

*- Năng lực giao tiêp và hợp tác*: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều..

*-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều trong thực tế cuộc sống.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Bảng phụ, máy chiếu.

HS: Dụng cụ học tập.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động khởi động: Trò chơi “ Ai nhanh hơn?”***: 3 phút | |
| - Trò chơi: ***Ai nhanh hơn?***  - GV nêu luật chơi: Các em đọc yêu cầu và viết lựa chọn/ câu trả lời ngắn gọn vào bảng con. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 10 giây.  1. Nhắc lại cách tính vận tốc trong một chuyển động đều.  2. Nhắc lại cách tính quãng đường trong một chuyển động đều.  3. Nhắc lại cách tính thời gian trong một chuyển động đều.  4. Một ô tô đi với vận tốc 45 km/h. Quãng đường ô tô đó đi được trong 3 giờ là:  A. 12 km. B. 107 km.  C. 27 km. D. 135 km  5. Một người đi xe đạp đi được 1,2 km trong 6 phút. Vận tốc xe đạp đó là:  A. 12 km/phút. B. 7.2 km/phút.  C. 12km/giờ. D. 7,2 km/giờ.  - GV tổng kết - tuyên dương những HS có 5 câu trả lời đúng  - GV: Bài học hôm nay các em sẽ tiếp tục được luyện tập, củng cố kĩ năng tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong một chuyển động đều.  - GV giới thiệu bài | - HS chơi tham gia trò chơi.  + …quãng đường chia thời gian.  + …vận tốc nhân thời gian.  + …quãng đường chia vận tốc.  + D. 135km  + C. 12km/giờ |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành (25p)*** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau)  **Bài 5.**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4.  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn, giải thích cách làm.  - GV chốt kết quả đúng  (GV khuyến khích HS tìm ra nhiều cách giải khác nhau) | - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  1 200m gấp 100 m số lần là:  1 200 : 100 = 12 (lần)  Chiếc thuyền đó đi 1 200 m trong thời gian là:  40 × 12 = 480 (giây)  Đổi 480 giây = 8 phút  b) Đổi: 8 phút = giờ; 1200m = 1,2km  Vận tốc của thuyền là:  1,2 : = 9 (km/giờ)  Đáp số: a) 8 phút; b) 9 km/giờ.  **Bài 5.**  - HS đọc yêu cầu bài tập, làm bài nhóm 4, trình bày bài làm trên bảng phụ.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Đổi: 1 giờ = 3 600 giây  Vận tốc của tàu vũ trụ (tính theo km/h) là:  10 × 3 600 = 36 000 (km/h)  Thời gian để tàu vũ trụ đi từ Trái Đất đến Mặt Trăng là:  378 000 : 36 000 = 10,5 (giờ)  Đáp số: a) 36 000 km/h;  b) 10,5 giờ |
| ***3. Hoạt động vận dụng (5p)*** | |
| **Bài 6.** Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh - ai đúng giữa các tổ.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - GV quan sát và chọn ra tổ nào có nhiều bạn làm bài nhanh và đúng là tổ đó thắng cuộc.  - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến cách tính vận tốc, quãng đường và thời gian trong một chuyển động đều | - HS lắng nghe luật chơi  - HS thi làm bài nhanh.  a) Đổi: 6 km = 6 000m; 1 giờ = 60 phút  6 000m gấp 300m số lần là:  6 000 : 300 = 20 (lần)  Máy cày chạy hết một đường cày dài 300 m trong thời gian là:  60 : 20 = 3 (phút)  b) Đổi: 50 cm = 0,5m  Số đường máy cày phải chạy dọc theo chiều dài để cày xong cả cánh đồng là:  70 : 0,5 = 140 (đường)  Đáp số: a) 3 phút;  b) 140 đường cày.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV.** **Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **NÓI VÀ NGHE**: **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**(1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 200

Thời gian dạy : ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1. Phát triển các năng lực đặc thù

##### **\*Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được các tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

##### **\* Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, các câu thơ hay.

#### 2. Góp phần phát triển năng lực chung

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết kể chuyện hoặc đọc bài thơ, bài văn, bài báo; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện).

**3. Phẩm chất**: Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc thông qua ngữ liệu. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**\*Tích hợp QPAN:** Lên án chiến tranh, kêu gọi gìn giữ hoà bình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu,...

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5p)**  - Lớp trưởng bắt nhịp cho cả lớp hát bài:  “ Vì sao lại thế?”  - Muốn biết những điều kì diệu trong cuộc sống em phải làm gì?  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, vở kịch mà các em đã đọc về đề tài bảo vệ hoà bình. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu và được nghe bạn giới thiệu.  - GV ghi tên bài học: *Trao đổi: Em đọc sách báo.*  **2. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (25p)**  **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm nào, tác phẩm đó nói về điều gì.  **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu**  **\* Trao đổi trong nhóm**  Y/C HS trao đổi trong nhóm 2 – 3 HS.  GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi - Nhận xét hoạt động nhóm của cả lớp.  \* **Trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã đọc. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, bài báo, kịch). GV có thể cho phép các em nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.  - Sau mỗi câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch,...), GV mời HS trong lớp đặt CH, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện, vở kịch (hoặc nội dung bài thơ, bài văn) theo hướng dẫn ở các bài học trước.  - Trong tiết học, GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  *\* Vận dụng*  - Tiết học có gì vui?  - Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất?  - Em đã được biết thêm những bài đọc nào thuộc *chủ điểm thiếu nhi?*  - Sau bài học này, em sẽ hành động như thế nào?  **\*Tích hợp QPAN:** Lên án chiến tranh, kêu gọi gìn giữ hoà bình  **\*** *Củng cố, dặn dò*  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ các bài đọc với người thân trong gia đình.  +Tìm hiểu thêm sách báo, thơ ca,…về chủ điểm Thiếu nhi.  + Chuẩn bị cho tiết học: Trao đổi tuần sau. | - HS hát  - Em phải đọc sách báo, tìm hiểu cuộc sống xung quanh..  - HS lắng nghe  - HS ghi vở  -HS đọc  -HS nêu  - HS thực hiện: Phóng viên nhí phỏng vấn với các nội dung: Bạn đã chuẩn bị tác phẩm nào? Tác phẩm đó nói về điều gì (hoặc về ai)? Bạn có chuẩn bị gì thêm để chia sẻ nội dung bài với các bạn không?  VD: + Nếu trái đất thiếu trẻ em (Đỗ Trung Lai)  + Bài ca về trái đất (Định Hải)  + Chú đi tuần (Trần Ngọc)  + Luật bảo vệ trẻ em.  ….  -HS giới thiệu trước lớp  -Lớp nhận xét, bổ sung  -HS trả lời câu hỏi.  - Hs lắng nghe  - HS ghi nhớ thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **BÀI ĐỌC 4: VIỆT NAM Ở TRONG TRÁI TÔI (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 201

Thời gian dạy : ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển các năng lực đặc thù

##### **\* Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai, tên người, tên địa lí nước ngoài. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (*biểu tình*, *toà án binh*, *chất độc màu da cam,...*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc (Bài đọc nói về hành động phản đối chiến tranh Việt Nam của những người yêu chuộng hoà bình trên thế giới và tình cảm hữu nghị, đoàn kết của bạn bè trên thế giới đối với nhân dân Việt Nam.).

##### **\*Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu).

1. **Phẩm chất:**  Bồi dưỡng tinh thần đoàn kết, thể hiện tình cảm sẻ chia, thái độ trân trọng đối với những người yêu chuộng hoà bình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV mời một số HS đọc thuộc lòng một khổ thơ trong bài *Bài ca Trái Đất*; trả lời CH về nội dung bài: Nêu một hình ảnh mà mình thích trong khổ thơ và giải thích vì sao thích hình ảnh đó.  - GV nhận xét. Giới thiệu bài: Trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, nhân dân ta luôn nhận được sự ủng hộ, sự giúp đỡ quý báu của nhân dân yêu chuộng hoà bình khắp nơi trên thế giới. Một trong những người bạn đã dũng cảm chống các cuộc chiến tranh phi nghĩa đó và trở thành người bạn thuỷ chung của nhân dân ta là bà Ray-mông Điêng. Câu chuyện Việt Nam ở trong trái tim tôi mà các em học hôm nay nói về người phụ nữ dũng cảm, yêu hoà bình đó. Chúng ta cùng đọc nhé! - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **2 . HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)** | |
| HĐ 1: Đọc thành tiếng  * GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện. * Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:   + Đoạn 1: từ đầu đến *... năm ấy 21 tuổi*.  + Đoạn 2: từ *Đứng trong đoàn...* đến *... chỉ vài bước chân.*  + Đoạn 3: từ *Sau sự kiện đó...* đến *... trả tự do cho chị.*  + Đoạn 4: từ *Tháng 10 năm 1956...* đến ... *in đậm trong trái tim tôi.”.*  + Đoạn 5: phần còn lại.   * GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Tuy nhiên, không nên làm HS cảm thấy bị gò bó, mất tự nhiên khi đọc.  HĐ 2: Đọc hiểu - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài.  HS báo cáo kết quả. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.    - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  -HS đọc theo yêu cầu của GV  - HS thảo luận nhóm và trả lời  (1) *Vì sao bà Ray-mông Điêng phản đối việc đưa xe tăng sang Việt Nam?* Vì chính phủ Pháp đưa xe tăng sang Việt Nam là để xâm lược, gây tội ác đối với nhân dân Việt Nam.  (2) *Hành động của Ray-mông Điêng nói lên điều gì về bà?* Ray-mông Điêng là một người phụ nữ dũng cảm, yêu chuộng hoà bình.  (3) *Em có cảm nghĩ gì về câu nói: “Việt Nam luôn rạng ngời và in đậm trong trái tim tôi”?* Câu nói trên thể hiện tình cảm yêu quý sâu sắc của bà Ray-mông Điêng đối với Việt Nam.  (4) *Nếu được nói một câu về tình cảm của em đối với bà Ray–mông Điêng, em sẽ nói gì?* HS có thể phát biểu suy nghĩ tự do. VD:  + Cháu sẽ luôn ghi nhớ công lao của bà.  + Cháu rất cảm phục hành động dũng cảm của bà.  + Cháu rất yêu quý bà vì tình cảm mà bà suốt đời đã dành cho Việt Nam. – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10p)** | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **Cách tiến hành:**  – GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.   * Chú ý cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:   *Đứng trong đoàn biểu tình, / nghe tiếng còi* ***hú vang****, / Ray-mông Điêng chỉ kịp nghĩ: // “Bằng mọi cách, /* ***phải ngăn nó lại****!”. // Chị* ***lao ra*** *khỏi đám đông, /* ***nằm úp*** *mặt xuống đường ray xe lửa, / hai tay* ***dang rộng****. // Đoàn tàu* ***băng băng tiến đến****. // Nhiều người* ***hét lên****. // Nhận ra có người nằm trên đường sắt, / lái tàu* ***phanh gấp****. //* ***Trượt thêm*** *vài chục mét, / chiếc đầu tàu dừng lại / trước cô gái dũng cảm* **/** chỉ vài bước chân**.**  * Chọn một vài ý kiến nhận xét, đánh giá phần thi đọc diễn cảm.   - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5p)**  - GV nêu câu hỏi:  + Việc học mang đến cho em những niềm vui gì?  + Em cần làm gì để tạo ta một môi trường học tập vui vẻ?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | - Việc học mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; Em được vui chơi, sinh hoạt tập thể cùng các bạn; …  - Luôn có ý thức học tập tốt, ý thức tôn trọng sự khác biệt của người khác, không phân biệt đối xử với bạn.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Mĩ thuật Lớp 5D

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ 7: HỌC MĨ THUẬT VUI (5 tiết)**

**Bài 14: VUI HỌC CÙNG DANH HỌA (2 TIẾT)**

Tiết chương trình: Tiết 29

Thời gian dạy : ngày 3 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu cần đạt sau:

- Giới thiệu được tên tác giả, tác phẩm qua hình ảnh quan sát

- Chỉ ra được những kiến thức đã học (chấm, nét, hình, màu sắc, lặp lại,…) có trên một số tác phẩm mĩ thuật của danh họa tiêu biểu và biết vận dụng những kiên đó để mô phẩm tác phẩm mĩ thuật yêu thích; .

- Trưng bày, giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn và cảm nhận về tác phẩm của danh họa tiêu biểu trên thế giới.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển một số năng lực chung và năng lực đặc thù khác thông qua việc: Trao đổi, chia sẻ; sử dụng công cụ, họa phẩm, chất liệu,… theo ý thích và sử dụng kiến thức đã học để thực hành, tạo sản phẩm; có ý thức tìm hiểu một số danh họa, tác phẩm tiêu biểu trên thế giới;…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm,… thông qua việc: Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm,… để học tập; tôn trọng những sáng tạo của các danh họa và sản phẩm của bạn bè; gữi vệ sinh trong và sau khi thực hành,…; có ý thức tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp và những sáng tác tiêu biểu của một số danh họa trên thế giới và họa sĩ ở Việt Nam…

**II. CHUẨN BỊ CỦA HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN**

Vở thực hành; màu, giấy màu/bìa giấy/giấy trắng, bút chì, tẩy chì, kéo

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động mở đầu (5p)** | |
| - Gv tổ chức HS quan sát, tìm hiểu cách sử dụng một số yếu tố tạo hình ở tác phẩm Đêm đầy sao, tác phẩm Xung quanh vòng tròn và thông tin về tác giả, yêu cầu HS trao đổi và cho biết:  + Hình 1: Tên tác phẩm, tên tác giả; hình cây, nhà, mây, sao, mặt trăng… được tạo bởi yếu tố tạo hình nào là chính? Mật độ/chiều hướng của nét trong các mảng hình đó như thế nào? Em có nhận xét gì về màu sắc trong tác phẩm?  + Hình 2: Tên tác phẩm, tác giả; các yếu tố chấm, nét, màu đậm, màu nhạt, hình cơ bản, hình biến thể,… thể hiện ở hình mảng/chi tiết nào trong tác phẩm; bức tranh gợi cảm xúc như thế nào (vui tươi, nhộn nhịp)?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, cảm nhận và nhận xét, bổ sung của HS; kết hợp giới thiệu vài nét về mỗi tác phẩm và tác giả.  - Gv giới thiệu thêm một số tác phẩm khác của mỗi danh họa. | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, sáng tạo** | |
| ***\*HĐ 1: Hướng dẫn HS quan sát, tìm hiểu cách thực hành mô phỏng tác phẩm Hoa hướng dương và Hình vuông với các hình tròn đồng tâm (tr.67, 68-Sgk):***  - Câu hỏi trao đổi, tìm hiểu cách phỏng tác phẩm Hoa hướng dương:  + Em cho biết: tác phẩm của danh họa nào, em biết gì về tác giả?  + Trong tác phẩm: màu sắc chủ đạo là màu nào?  + Em hãy nêu các bước thực hành mô phỏng tác phẩm?  + Em có thể thay màu goat bằng màu sáp hoặc bút chì màu, đất nặn, vật liệu sẵn có (vải, len, sợi,…) và xé, cắt dán giấy được không?  - Câu hỏi trao đổi, tìm hiểu cách phỏng tác phẩm Hình vuông với các hình tròn:  + Tác phẩm của danh họa nào? em biết gì về tác giả?  + Trong tác phẩm: màu nóng hay màu lạnh là chủ đạo?  + Em hãy nêu các bước thực hành mô phỏng tác phẩm?  + Em có thể thay chất liệu đất nặn bằng màu goát hoặc màu sáp, bút chì màu, vật liệu sẵn có (vải, len, sợi, la cây,… và xé, cắt, dán được không?  - GV tóm tắt nội dung chia sẻ, trao đổi, nhận xét, bổ sung của HS và hướng dẫn thực hành; kết hợp lưu ý HS:  + Nếu mô phỏng bằng hình thức vẽ: Vẽ phác bố cục theo tranh mẫu, vẽ những mảng lớn trước, vẽ hình đại thể các bông hoa để tạo bố cục chung cân đối, sau đó mới vẽ các cánh hoa; Nên vẽ các mảng lớn trước, sau cùng mới vẽ đến chi tiết nhỏ như cánh hoa, nhụy hoa… Cần vẽ màu theo tranh mẫu, nếu dùng màu goát, nên vẽ mảng màu nền trước; có thể vẽ màu theo ý thích, nhưng chú ý đậm nhạt theo tranh mẫu.  + Nếu mô phỏng bằng hình thức nặn: Có thể phác bố cục bằng nét và ước lượng kích thước khổ giấy tạo hình vuông phù hợp, nên sử dụng kĩ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn bẹt,… để tạo nét, chấm mô phỏng theo tranh mẫu.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số sản phẩm tham khảo (tr.68), sản phẩm mục Vận dụng (tr.69); kết hợp giới thiệu thêm một số tác phẩm mĩ thuật và sản phẩm mô phỏng bằng các cách khác nhau, giúp Hs có thêm ý tưởng và lựa chọn cách sáng tạo theo ý thích.  ***\*HĐ2: Tổ chức HS thực hành, sáng tạo***  - GV bố trí HS ngồi theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Em hãy mô phỏng tác phẩm mĩ thuật tiêu biểu (Hoa hướng dương, Hình vuông với các hình tròn đồng tâm, Đêm đầy sao, Xung quanh hình tròn) bằng nguyên liệu, chất liệu, hình thức thực hành theo ý thích.  + Quan sát, trao đổi với bạn bên canh/trong nhóm về lựa chọn tác phẩm, sử dụng vật liệu, chất liệu, chọn màu sắc thể hiện,…  - GV thông báo thời gian thực hành và yêu cầu mức độ sản phẩm ở tiết 1: Thực hiện thoe hướng dẫn ở bước 1, bước 2 ở mỗi cách thực hành  - GV quan sát, nắm bắt mức độ thực hiện của HS và hướng dẫn, gợi mở hoặc hỗ trợ (nếu cần). | - Hs quan sát thảo luận trả lời câu hỏi  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs chia nhóm và giao nhiệm vụ  - Hs quan sát  - Hs lắng nghe  - Hs quan sát |
| **3. Hoạt động Cảm nhận, chia sẻ (5p)** | |
| - GV hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và quan sát, trao đổi, chia sẻ cảm nhận, VD câu hỏi:  + Em mô phỏng tác phẩm của danh họa nào? bằng hình thức, chất liệu nào?  + Trên tác phẩm, yếu tố tạo hình nào là chủ đạo?  + Em thích nhất hình ảnh/ chi tiết nào trên sản tác phẩm của danh họa?  + Em đã thực hiện được bước nào và tạo được hình ảnh, chi tiết nào?  + Ở tiết học sau, em sẽ hoàn thiện sản phẩm như thế nào?  - GV tóm tắt nội dung trao đổi, chia sẻ, giới thiệu … của các nhómHS và nhận xét kết quả thực hành, thảo luận. | - Trưng bày sản phẩm  - Quan sát, trao đổi cùng bạn trong nhóm  - Giới thiệu sản phẩm của mình, chia sản cảm nhận về sản phẩm của bạn.  - Hs lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng và hướng dẫn HS bị học bài học tiếp theo (5p)** | |
| - GV tổng kết tiết học, gợi mở chuẩn bi học tiết 2 của bài học. | - Lắng nghe bạn chia sẻ và tóm tắt của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Đạo đức Lớp 5D

Tên bài dạy:  **CHỦ ĐỀ 7: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

**Bài 10: EM PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI (2T) (Tiết 2)**

Tiết chương trình: Tiết 29

Thời gian dạy : ngày 3 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:** Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em
* Thực hiện được một số kĩ năng để phòng, tránh xâm hại

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm biết cách phòng, tránh xâm hại
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Đối với giáo viên:**
* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 5.
* Các video clip liên quan đến phòng,tránh xâm hại
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* **Đối với học sinh:**
* Sách giáo khoa.
* Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5p)** | |
| - Gv yêu cầu hs nêu một số quy định của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  - Gv nhận xét, khen ngợi | - Hs trả lời - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá kiến thức: (15p)**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến** | |
| - Gv yêu cầu hs trao đổi trong nhóm: Đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào? Vì sao?  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp | -Hs trao đổi trong nhóm 2, trao đổi các ý kiến  Gợi ý  + Đồng ý kiến: a;b;c;d  + Không đồng ý: e;g  -Hs chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 2: Thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi** | |
| - GV yêu cầu hs đọc các từ khóa trong SGK trang 56 và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi  + Theo em, các từ khóa trên cần thực hiện trong trường hợp nào để phòng, tránh xâm hại  -Gv yêu cầu :  +Bạn nào trong tranh đã nhận biết được nguy cơ và biết cách phòng, tránh xâm hại?  + Việc phòng, tránh nguy cơ xâm hại có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân em? | - Hs trao đổi trong nhóm 4, đọc các từ khóa  Gợi ý  + Cảnh giác: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Bình tĩnh: Khi xuất hiện các tình huống khác thường  + Từ chối: Khi người lạ yêu cầu thực hiện một việc nào đó, khi ai đó yêu cầu làm các công việc khả nghi  + Tự vệ: Khi ai đó làm tổn hại đến cơ thể  + Rời khỏi: Khi xuất hiện các tình huống nguy hiểm  + Chia sẻ: Khi ai đó thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em  + Gọi tổng đài 111: Khi cần sự hỗ trợ  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập (10p)** | |
| - GV yêu cầu học sinh đọc các tình huống và trao đổi các cách ứng xử của mình  -Gv khuyến khích hs đưa ra những ứng xử phù hợp  - GV cho HS chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc nhóm 2. Trao đổi với bạn  Gợi ý:  + Tình huống 1: Nếu chứng kiến việc làm của các bạn trên, em sẽ khuyên các bạn như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Hoàng, em sẽ làm gì  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng (5p)** | |
| - GV hướng dẫn Hs tìm hiểu và chia sẻ cách phòng, tránh xâm hại trong một sô tình huống mà HS biết  - Gv cho hs thực hành nguyên tắc bàn tay để giúp em giữ khoảng cách an toàn và bảo vệ bản thân.  - Gv cho hs xem clip: <https://www.youtube.com/watch?v=cQmgoyMUfv8>  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  \* DẶN DÒ  - GV hướng dẫn hs cách sưu tầm những hình ảnh hoặc đoạn phim hướng dẫn cách phòng tránh xâm hại | - Hs chia sẻ, HS lớp lắng nghe.  -Hs xem clip và vẽ lại quy tắc bàn tay  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Toán Lớp 5D

Tên bài dạy: **Bài 77: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (2T) (TIẾT 1)**

Tiết chương trình: Tiết 145

Thời gian dạy : ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

+ Nhận dạng được hình thang, hình tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều; hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ; diện tích xung quanh và diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước.

+ Nhận biết, chuyên đổi, tính toán với các đơn vị đo diện tích, thể tích, khối lượng, thời gian, vận tốc.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung:***

*- NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá toán học:* thông qua các hoạt động hệ thống kiến thức đã học, tính toán diện tích, thể tích.

*- NL hợp tác, NL giao tiếp toán học:* Thông qua các chia sẻ, trao đổi nhóm, đặt câu hỏi phản biện.

***3. Phẩm chất:***

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

*- Phẩm chất nhân ái:* Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

GV: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

HS: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | | ***Hoạt động của HS*** |
| ***1. Hoạt động Khởi động: Thi vẽ sơ đồ tư duy***: 10 phút  - GV sử dụng phương pháp dạy học theo Trạm, hướng dẫn học sinh ôn tập lại các kiến thức đã học bằng cách vẽ sơ đồ tư duy. Mỗi trạm được giao nhiệm vụ ôn tập một vấn đề. Chẳng hạn:  + Trạm 1: Hình tam giác, hình thang, hình tròn. Đặc điểm, diện tích, chu vi của các hình đó.  + Trạm 2: Hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ. Hình khai triển, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  + Trạm 3: Thể tích, các đơn vị đo thể tích.  + Trạm 4: Thời gian, các phép tính với đơn vị đo thời gian.  + Trạm 5: Vận tốc.  - Tuyên dương những bạn hoàn thành nhanh nhất và đúng | | |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành (20p)*** | | |
| **Bài 2:** GV cho HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài; sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - GV khuyến khích HS vẽ tự do, không cần vẽ giống hình mẫu trong SGK. HS chỉ và nói cho bạn nghe đặc điểm của từng hình mình vừa vẽ.  **Bài 3:**  GV cho HS làm bài theo nhóm 4, quan sát và phân tích  GV tổ chức cho học sinh trình bày kết quả của nhóm.  - GV chốt kết quả đúng.  **Bài 4:** GV cho HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi  - Cho HS trình bày trước lớp  GV đặt câu hỏi để HS nói: Vì sao những hình còn lại không thể gấp lại thành hình hộp chữ nhật?  - GV chốt câu trả lời đúng | a)- HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi.  b) HS vẽ hình thoi, hình bình hành, hình tam giác, hình thang.  - Chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét.  Bài 3.  a) Chọn ngôi nhà có diện tích phù hợp với mỗi con thỏ:  - HS tính diện tích của từng hình và chọn ngôi nhà có diện tích phù hợp.  - HS nhắc lại quy tắc tính diện tích mỗi hình.    b) HS quan sát hình vẽ, xác định cửa sổ được ghép từ một nửa hình tròn đường kính 1,2m và một hình vuông có cạnh 1,2 m. HS tính được diện tích kính để làm cửa sổ.  - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  Bài giải    Bài 4. Làm việc nhóm đôi  - HS quan sát hình vẽ, trả lời câu hỏi: Hình A, hình C, hình G có thể gấp lại thành hình hộp chữ nhật.  - HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. | |
| **3. Củng cố, dặn dò: (5p)**  - Cho HS nhắc lại cách tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến tính vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều | - Nối tiếp nêu  - HS lắng nghe GV dặn dò | |

**IV.** **Điều chỉnh sau bài dạy:** ..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH LẶP TỪ NGỮ**  **(1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 202

Thời gian dạy : ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### Phát triển năng lực đặc thù

##### Phát triển năng lực ngôn ngữ

Nhận biết được biện pháp lặp, viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.

##### Phát triển năng lực văn học

Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.

#### Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: viết được đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu). Bồi dưỡng tình yêu hoà bình, tinh thần đoàn kết, tình cảm sẻ chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **(5p)**  - GV cho HS chơi: TC “Lật mảnh ghép” cho phần khởi động  Cách chơi: GV chuẩn bị 3 mảnh ghép tương ứng với 3 câu hỏi:  + Các câu trong một đoạn văn, bài văn cần như thế nào với nhau? (Đáp án: Cần liên kết với nhau)  + Để liên kết một câu với câu đứng trước nó, ta có thể làm gì? (Đáp án: lặp lại một hoặc một vài từ ngữ ở câu trước)  + Cách liên kết đó được gọi là biện pháp gì? (Đáp án: Biện pháp lặp)  GV gọi hs lần lượt lên lật từng mảnh ghép và trả lời theo từng nội dung của mảnh ghép đó  -GV nhận xét, tuyên dương  – GV giới thiệu bài: Ở tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em luyện tập củng cố kiến thức đã học và tự mình viết được một đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp nhé!  **2. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (25p)** Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ được lặp lại để liên kết câu trong mỗi đoạn văn(BT 1) - GV mời 1 HS đọc BT 1.  - HS làm việc nhóm để thực hiện BT 1. GV có thể tổ chức cho HS làm việc nhóm bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (làm việc nhóm đôi, mảnh ghép,…).  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT bằng các biện pháp và kĩ thuật khác nhau (thuyết trình, thi, truyền điện,...). Hoạt động 2: Tìm trong đoạn văn các câu liên kết với nhau bằng biện pháp lặp (BT 2)  * GV mời 1 HS đọc BT 2. * Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT. * GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý. * GV nhận xét, chốt ý đúng * Đây là một đoạn văn trong đó có hiện tượng liên kết bắc cầu (liên kết cách quãng): Câu 3 liên kết với câu 1 bằng cách lặp từ *đám đông*. Câu 4 liên kết với câu 2 bằng cách lặp từ ngữ *người phụ nữ.*   **HĐ 3:** Viết đoạn văn có sử dụng biện pháp lặp (BT 3)  - GV mời 1 HS đọc BT 3.  - Y/C HS làm việc độc lập để thực hiện BT.  - GV mời một số HS trình bày; các HS trong lớp nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, chốt ý đúng  **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5p)**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Chuẩn bị trước bài tiết sau. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS báo cáo  Kết quả:  a)Các từ ngữ lặp lại là *suối* (liên kết các câu 1, 2, 3, 5), *bản tôi* (liên kết câu 1, 3; GV giải thích: Trường hợp liên kết những câu không đứng liền mà cách quãng nhau như thế này gọi là liên kết bắc cầu), *cầu* (liên kết câu 3, 4, 5).  b)Từ lặp lại là *trâu* (liên kết câu 1, 2), *cày* (liên kết câu 2, 3). Các câu khác liên kết với nhau bằng biện pháp thế (sẽ học ở Bài 17).  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS làm việc cá nhân  - HS trình bày  -HS lắng nghe, ghi nhớ  - Bài học hôm nay giúp các em biết được biện pháp lặp.  - Điều đó giúp em viết được một đoạn văn ngắn có sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu.  -Lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Tiếng Việt Lớp 5D

Tên bài dạy:  **Góc sáng tạo: TRÒ CHƠI MỞ RỘNG VỐN TỪ : HÒA BÌNH (1 tiết)**

Tiết chương trình: Tiết 203

Thời gian dạy : ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

#### 1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Tìm được các từ có tiếng *hoà* hoặc tiếng *bình* có nghĩa giống như trong từ *hoà bình*; tham gia các hoạt động vận dụng sáng tạo: tìm từ, hát, đọc thơ, vẽ biểu tượng,... về *hoà bình.*

##### - Phát triển năng lực văn học: Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết về nội dung câu chuyện.

#### 2. Phát triển các năng lực chung

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm, lớp), NL tự chủ và tự học (qua việc hoàn thành nhiệm vụ học tập), NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (qua HĐ viết và trang trí bài viết).

1. **Phẩm chất:** Bồi dưỡng PC chăm chỉ, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**  **-** Cho cả lớp hát bài hát có từ : Hòa bình  - GV giới thiệu bài: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Cánh chim hoà bình*. Hôm nay, trong hoạt động Góc sáng tạo, cô (thầy) mong chờ các em sẽ thể hiện được sự sáng tạo tuyệt vời của lớp mình.  **2.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC (15p)**  **Hoạt động 1: Tìm mảnh ghép (BT 1)**   * - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn chơi trò chơi *Tìm mảnh ghép*. * GV mời 2 HS làm mẫu theo hướng dẫn:   -Yêu cầu HS chơi theo nhóm   * GV mời một số nhóm chơi trước lớp   - GV nhận xét , tuyên dương.  **3. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP (10p)**  **Hoạt động 2: Bông hoa kì diệu (BT 2)**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu lệnh và hướng dẫn trò chơi *Bông hoa kì diệu*.  - GV tổ chức cho một số nhóm HS thi với nhau. Mỗi nhóm cử 1 HS xoay bông hoa và thực hiện yêu cầu ở 1 cánh hoa.  - GV nhận xét , tuyên dương.  **Hoạt động 3: Tổng kết**  - GV chốt nội dung kiến thức của BT1, BT2  - Nhắc HS về nhà làm bài Tự đánh giá.  **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  (5p)  - Học sinh về nhà tự đánh giá, chuẩn bị cho tiết học tuần sau. | - Cả lớp hát bài: Em yêu hòa bình; Nhạc và lời: Nguyễn Đức Toàn  - Học sinh đọc nối tiếp câu lệnh.  Cả lớp đọc thầm theo.  - HS1: Một HS đưa mảnh ghép có tiếng *hoà.*  *-* HS kháctìm một mảnh ghép viết tiếng có thể ghép với tiếng *hoà* thành từ.  - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm thực hiện  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS đọc nối tiếp câu lệnh  Cả lớp đọc thầm theo.  - Đại diện vài nhóm thực hiện theo yêu cầu.  - Lớp nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**TỰ ĐÁNH GIÁ** (HS thực hiện ở nhà)

#### Học sinh làm bài tập ở mục A vào vở bài tập, sau đó tự nhận xét (mục B)

1. **Đáp án mục A**

**Câu 1** (1 điểm): Ý a đúng. **Câu 2** (1 điểm): Ý c đúng. **Câu 3** (2 điểm): Ý a, b, d đúng.

**Câu 4** (2 điểm): Biện pháp liên kết câu: biện pháp lặp (các từ được lặp để liên kết câu: *Đại hội, tổ chức, tục lệ*).

**Câu 5** (4 điểm): HS tự làm.

#### Tự nhận xét

GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét:

* 1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi, khá, trung bình hay chưa đạt)?
  2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?
     + Kĩ năng đọc hiểu.
     + Kiến thức, kĩ năng về liên kết câu (biện pháp lặp).
     + Kĩ năng viết: dùng từ, viết câu, viết đoạn văn.
* Em cần phải làm gì để có kiến thức, kĩ năng tốt hơn?

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: Lịch sử - Địa Lí Lớp 5D

Tên bài dạy: **CHỦ ĐỀ: TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**Bài 21: DÂN SỐ VÀ CÁC CHỦNG TỘC TRÊN THẾ GIỚI (2T) ( TIẾT 2)**

Tiết chương trình: Tiết 58

Thời gian dạy : ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**a) Năng lực lịch sử và địa lí**

- Sử dụng bảng số liệu dân số thế giới, so sánh được dân số giữa các châu lục trên thế giới.

- Kể tên và mô tả được những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới.

– Sử dụng lược đồ và trình bày được sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới.

– Biết ứng xử phù hợp, thể hiện sự tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

**b) Năng lực chung**

– Tự chủ, tự học: sưu tầm tư liệu về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

– Giao tiếp và hợp tác: làm việc theo cặp, nhóm.

**2. Phẩm chất**

– Trách nhiệm: yêu thương con người, tôn trọng sự khác biệt chủng tộc.

Chăm chỉ: thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– Lược đồ, biểu đồ, số liệu, hình ảnh về dân số và các chủng tộc trên thế giới.

Phiếu học tập.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (5p)**  Bước 1: GV giao chia sẻ những hiểu biết  Bước 2: GV trình chiếu nd liên quan  - gọi hs mô tả người châu Phi mà em biết.  Các em khác bổ sung  Bước 3: GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới.  **2. Khám phá: Các chủng tộc trên thế giới (15p)**  \* Hoạt động 1: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của các chủng tộc trên thế giới  - Bước 1: GV chia lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn HS đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100  – Bước 2: Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  – Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  **\* Hoạt động 2: Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới**  - Bước 1: GV hướng dẫn hoạt động  - Bước 2 : HD trả lời nhận xét  -Bước 3: GV nhận xét và tổng kết theo nội dung gợi ý của hoạt động.  **\*Hoạt động 3 : Đọc sgk và thảo luận phần em có biết**  (Sự hình thành các chủng tộc chịu tác động rất lớn của điều kiện tự nhiên. Hiện nay, ở hầu hết các châu lục đều có ít nhất hai chủng tộc cùng chung sống. Các chủng tộc đều có quyền như nhau và hoàn toàn bình đẳng với nhau)  **3. Luyện tập (10p)**  a) Mục tiêu: Củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học.  b) Cách tiến hành  1. Dựa vào bảng 1, em hãy tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương so với thế giới. Rút ra nhận xét.  (Tỉ lệ % dân số của các châu lục trên thế giới: châu Á chiếm 59,4% dân số thể Giới, châu Đại Dương chiếm 0,6% dân số thế giới. Châu Á là châu lục đông dân nhất, châu Đại Dương là châu lục ít dân nhất trên thế giới.)  2. Trình bày tóm tắt đặc điểm về ngoại hình và sự phân bố của 1 trong 4 chủng tộc trên thế giới  Chủng tộc (Europeoid) Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng.  Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;…  **4. Vận dụng (5p)**  - Bước 1: GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ trong phần vận dụng trang 101 SGK.  – Bước 2: HS có thể chia sẻ ý tưởng và thống nhất thực hiện nhiệm vụ  – Bước 3: Tuỳ thuộc tiến trình bài dạy, GV có thể linh hoạt giao nhiệm vụ tự chọn hoặc bắt buộc, thực hiện trên lớp hoặc ở nhà và nộp sản phẩm trực tuyến/ trực tiếp. GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần). | HS: Mở sách : Quan sát hình ảnh và đọc thông tin, em hãy chia sẻ những hiểu biết của em về kể tên các chủng tộc trên thế giới. Theo dõi ti vi :  B2 : một số HS trả lời các câu hỏi.  Người châu Phi da đen, tóc xoăn…  Đọc mục 2, quan sát bảng 2 trang 100 SGK.  Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: Kể tên và mô tả những nét chính về ngoại hình của một số chủng tộc trên thế giới kẻ vào bảng nhóm và lên trình bày  Bảng 2. Đặc điểm các chủng tộc chính trên thế giới   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chủng tộc (Europeoid) | Chủng tộc Môn-gô-ô-it (Mongoloid) | Chủng tộc Ne-glô-it (Negroid) | Chủng tộc ôt-xtra-lô-it (Austrofoid) | | Da sáng trắng; tóc nâu hoặc vàng gợn sóng, mắt xanh hoặc nâu; mũi dài, hẹp, nhọn; môi rộng. | Da vàng tóc đen, mượt; mắt đen mũi tẹt;… | Da đen sẫm; tóc đen dày, ngắn và xoăn; mũi rộng, sống mũi thẳng, môi dày. | Da đen hoặc nâu đen, tóc đen, uốn làn sóng; mũi rộng, sống mũi gẫy. |   Căn cứ vào những nét chính về ngoại hình như màu da, tóc, mắt, mũi ..... các nhà khoa học đã chia dân cư trên thế giới thành bốn chúng tộc chính.  + Trên thế giới có 4 chủng tộc: Ơ-rô-pê-ô-ít, Môn-gô-lô-ít, Nê-grô-ít và Ô-xtra-lô-ít.  -HS đọc mục 2, quan sát hình 2 trang 101 SGK và thực hiện nhiệm vụ theo cặp: Trình bày sự phân bố của các chủng tộc chính trên thế giới.  -Đại diện HS lên chỉ lược đồ và trả lời câu hỏi. HS còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý:  + Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít: sống chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương.  + Chủng tộc Môn-gô-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Á.  + Chủng tộc Nê-grô-it: sống chủ yếu ở châu Phi.  + Chúng tộc Ô-xtra-lô-ít: sống chủ yếu ở châu Đại Dương.  ***Em có biết: Các nhóm người có xưa sống cách xa nhau. Ở những môi trường sống rất khác biệt. Sự thích nghi với môi trường sống trong thời gian dài đã dẫn đến sự hình thành các nhóm người với dấu hiệu khác nhau về ngoại hình như: màu da, tóc mắt, mũi…***  Hd1+ Tính tỉ lệ % dân số của châu Á và châu Đại Dương. Rút ra nhận xét.  -Bước : Tính % của 2 số  -Bước 2: Đại diện các cặp lên trình bày kết quả  -Bước 3: nhận xét, tổng kết.  Hd2+ Chia 4 nhóm  -Bước 1 : mỗi nhóm chọn 1 chủng tộc  - Bước 2: Đại diện các nhón lên trình bày kết quả của nhóm.  - Bước 3: nhận xét, tổng kết.  Về nhà Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây  1. Chia sẻ ý tưởng và làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn) thể hiện sự tôn trong những người không cùng chủng tộc với mình  2. Tìm hiểu và giới thiệu về ngày Dân số Việt Nam (ngày 26-12)  1-Mỗi chủng tộc, dân tộc hay con người sinh ra trên trái đất đều có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Tuy giữa họ có nhiều khác biệt nhưng mọi người đều chung tay đóng góp xây dựng trái đất thêm đa dạng tươi đẹp. Chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt của các chủng tộc loài người nói riêng và cũng cần bảo vệ sự sống trên trái đất nói chung để cho thế giới hòa bình hạnh phúc.  2- Ngày dân số Việt Nam 26-12  Ngày 19-5-1997, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quyết định lấy ngày 26-12 hằng năm làm Ngày Dân số Việt Nam nhằm tập trung sự quan tâm của toàn xã hội cho công tác dân số, điều chỉnh sự phát triển dân số cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghệm Lớp 5D

Tên bài dạy: :  **CHỦ ĐỀ 8: NHỮNG NGƯỜI BẠN QUANH EM**

**SINH HOẠT LỚP : THỬ THÁCH NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH BẠN**

Tiết chương trình: Tiết 87

Thời gian dạy : ngày 4 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Nêu được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn trong một số tình huống thực tế.
* Chia sẻ được kinh nghiệm của bản thân trong việc nuôi dưỡng và giữ gìn tình bạn.
* Phát triển kĩ năng hợp tác, nâng cao tính đoàn kết giữa các HS trong lớp.

**3. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (15p)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 29 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 30.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Thử thách nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn (20p)**  **a. Mục tiêu:** HS lập được danh mục những việc cả lớp sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thảo luận, trao đổi về những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.*  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí: *Những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn:*  *+ Giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu bài.*  *+ Cho bạn mượn bút.*  *+ Chúc mừng bạn khi bạn đạt giải.*  *+ Giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn...*  - GV tổ chức cho HS toàn lớp trao đổi toàn lớp để lập danh mục những việc tất cả HS sẽ cùng thực hiện để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  - GV cử một HS làm thư kí ghi lại danh mục đó.  - GV hướng dẫn HS thống nhất danh mục và cùng cam kết thực hiện:  *+ Giúp đỡ bạn.*  *+ Tôn trọng ý kiến của bạn.*  *+ Giúp bạn tiến bộ cùng học tập...*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham gia thử thách thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.  + Ghi lại nhật kí thực hiện thử thách của em theo mẫu sau:    + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 8 – Tuần 30.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cả lớp.    - HS làm thư kí.  - HS thống nhất.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….